TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST
Ngày: 04 – 8 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lâm Bé Nhi**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Danh On**

Ông **Lại Thiện Phong**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-DS ngày 24/6/2022 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Bà **Mai Thị P**, sinh năm 1963. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn*: Bà **Phạm Bích Ph**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Ông **Cao Văn C**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã NA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Thị P trình bày: Vào ngày 01/7/2019, bà Phạm Bích Ph và ông Cao Vặn Chức có vay của bà P số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, ba tháng trả một lần và có làm biên nhận nợ. Tuy nhiên, sau 03 tháng là đến ngày 01/10/2019 thì vợ chồng bà Ph, ông C không có trả tiền cho bà P. Đến ngày 23/10/2019, vợ chồng bà Ph, ông C có trả cho bà P được 3.000.000 đồng, sau đó không trả nữa.

Bà P có nhiều lần đến nhà bà Ph, ông C đòi tiền thì vào ngày 14/7/2020 âm lịch (tức 01/9/2020 dương lịch), vợ chồng bà Ph, ông C có làm tờ cam kết do bà Ph

ghi thống nhất số nợ mà vợ chồng ông C, bà Ph vay là 50.000.000 đồng tiền nợ gốc và 22.000.000 đồng tiền nợ lãi, đồng thời cam kết trả số tiền này trong vòng 16 tháng nhưng đến nay vợ chồng bà Ph, ông C không trả tiền cho bà P lần nào.

Do đó, bà Mai Thị P yêu cầu bà Phạm Bích Ph và ông Cao Văn C trả cho bà P số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tính kể từ ngày 23/10 2019 dương lịch cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, bà P không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Phạm Bích Ph và ông Cao Văn C không có lời khai do vắng mặt tại địa phương.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay đồng nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đồng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị P.

Buộc ông Cao Văn C và bà Phạm Bích Ph có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Mai Thị P tổng số tiền 77.889.000đ (trong đó nợ gốc 50.000.000đ nợ lãi là 27.889.000đ).

Ngoài ra, ông C và bà Ph còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Mai Thị P khởi kiện yêu cầu trả tiền vay nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng dân sự là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự và bị đơn cư trú tại ấp T, xã NA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Mai Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Đồng bị đơn bà Phạm Bích Ph và ông Cao Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị P yêu cầu bà Phạm Bích Ph và chồng là ông Cao Văn C trách nhiệm liên đới trả cho bà P số tiền nợ gốc là 50.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 23/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Vào ngày 01/7/2019, bà Mai Thị P có cho vợ chồng ông C và bà Ph vay số tiền 50.000.000đ lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng, bà P có cung cấp được biên nhận nhận tiền của ông C và bà Ph. Quá trình giải quyết vụ án, Tại lời khai của ông Phạm Văn Điều là cha của bà Phạm Bích Ph, ông trình bày là ông có biết vợ chồng bà Ph, ông C có vay của bà P số tiền 50.000.000đ. Do đó, yêu cầu của bà Mai Thị P đối với vợ chồng ông Cao Văn C và bà Phạm Bích Ph trả số tiền 50.000.000đ là có đủ cơ sở chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu tính lãi suất của bà Mai Thị P: Thấy rằng, vào ngày 01/7/2019 thì vợ chồng ông Cao Văn C và bà Phạm Bích Ph vay 50.000.000 đồng của bà Mai Thị P, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng. Tuy nhiên, Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự: Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

Do đó lãi suất được xác định là 20%/năm; tương đương 1.67%/tháng. Bà P yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 23/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (04/8/2022) tức là 33 tháng 12 ngày.

Vì vậy lãi suất được tính cụ thể như sau: [(50.000.000đ x 1.67%/tháng) x (33 tháng 12 ngày)] = (835.000đ/tháng x 33 tháng) + 12 ngày (27.833đ/ngày) = 27.889.000 đồng.

Do đó, buộc ông Cao Văn C và bà Phạm Bích Ph có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi cho bà Mai Thị P số tiền 27.889.000đ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị P đối với số tiền nợ gốc là 50.000.000đ và tiền lãi là 27.054.000 đ, tổng số tiền gốc và lãi được Tòa án chấp nhận là 77.889.000đ.

[5] Về án phí: Buộc ông Cao Văn C và bà Phạm Bích Ph có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.894.000đ.

[6] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị P đối với ông Cao Văn C và bà Phạm Bích Ph.

Buộc ông Cao Văn C và bà Phạm Bích Ph có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Mai Thị P tổng số tiền là 77.889.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất với số tiền chậm thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Cao Văn C và bà Phạm Bích Ph có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 3.894.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Bà Mai Thị P đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí 1.250.000đ. theo biên lai thu tiền số 0006204 ngày 17 tháng 3 năm 2022 sẽ được hoàn lại toàn bộ cho bà P tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi